

Chiến tranh Pháp và Đại-Nam, hay còn được gọi là Pháp xâm lược Đại-Nam, là một cuộc chiến tranh giữa nhà Nguyễn của Đại Nam và Đế Nhị Đế Chế Pháp (về sau Đế Tam Cộng Hoà Pháp kế tiếp), diễn ra từ năm 1858 đến năm 1884. Do sự yếu kém của nhà Nguyễn cùng với ưu thế công nghệ của Pháp, cuộc chiến kết thúc bằng thắng lợi của Pháp. Pháp xâm chiếm toàn bộ lãnh thổ Đại-Nam và thiết lập bộ máy cai trị, bắt đầu thời kỳ Pháp Thuộc trong lịch sử Việt-Nam.

Ngược dòng lịch sử, ngày 4/2/1861, quân Pháp đánh chiếm đồn Chí-Hoà ở Gia-Định, Nguyễn Tri Phương lui quân về thành Biên-Hoà để chống nhau với giặc Pháp. Kế hoạch đánh chiếm Biên-Hoà được tướng Bonard chỉ huy quân Pháp ở Sài-Gòn chuẩn bị từ tháng 12/1861.

Ngày 14/12/1861, liên quân Pháp và Tây-Ban-Nha (Spain) với khoảng 1 ngàn quân, hai hạm thuyền tiến đánh tỉnh Biên-Hoà cả đường bộ và đường thủy. Quân triều đình Nguyễn ở Biên-Hoà chống trả khá quyết liệt, nhưng không giữ được thành và các phòng tuyến. Sáng ngày 17/12/1861, thực dân Pháp chiếm được Biên-Hoà. Triều Nguyễn lượng sức không chống nổi sự xâm chiếm của Pháp, chấp nhận hoà đàm.

Hiệp-Uớc Nhâm-Tuất được ký ngày 05 tháng 6 năm 1862 tại Sài-Gòn giữa đại diện triều Nguyễn (thời vua Tự Đức) là chánh sứ Phan Thanh Giản và phó sứ Lâm Duy Hiệp (hay Thiếp) với đại diện của Pháp là thiếu tướng Bonard và đại diện của Tây-Ban-Nha là đại tá Don Carlos.

Hiệp-Uớc Nhâm-Tuất (1862) gồm 12 điều, hai nội dung quan trọng và nặng nề nhất là triều đình Huế phải nhượng cho Pháp ba

tỉnh miền Đông Nam-Kỳ và Côn-Đảo với tất cả chủ quyền (điều 3), và bồi thường chiến phí với số tiền lên đến 4 triệu franc Pháp (tương đương 2 triệu 880 ngàn lạng bạc) trong vòng 10 năm. Hiệp-Uớc Nhâm-Tuất gồm 12 điều, nhưng có những điều khoản sau này là liên hệ đến Biên-Hoà:

1) Nước Nam phải để cho giáo sĩ nước Pháp và nước Tây-Ban-Nha được tự do giảng đạo và để dân gian được tự do theo đạo.

2) Nước Nam phải nhường đất cho Pháp: tỉnh Biên-Hoà, tỉnh Gia-Định, tỉnh Định-Tường, và phải để cho chiến thuyền của Pháp được ra vào tự do ở sông Mêkong.

3) Nước Nam không được đem binh khí, thuốc đạn đi qua những tỉnh đã nhường cho Pháp.

Từ đây, Pháp sắp đặt việc nội trị và chia tỉnh Biên-Hoà tách ra làm hai tỉnh nữa: đặt là Thủ-Dầu-Một, nguyên là huyện Bình-Dương, (phía Tây Bắc) và Bà-Rịa, nguyên là phủ Phước-Tuy (phía Nam).

Năm 1898: Biên-Hoà lại bị lấy bớt phần cho tỉnh Gò-Công (phía Tây-Nam).

Tỉnh Biên-Hoà dưới thời làm thuộc địa của Pháp, rồi đến khi bị cai trị dưới tay người Nhật trong khối Đại Đông-Á, kể Mặt Trận Việt Minh, (dưới danh nghĩa Quốc Gia Kháng Chiến) cướp chánh quyền, về sau qua Hiệp Định Genève chia đôi lãnh thổ: miền Bắc theo chủ thuyết Cộng-Sản, miền Nam theo chế độ Tự-Do dưới thời Quân Chủ Bảo Đại.

Tỉnh Biên-Hoà, lúc bấy giờ, chia ra làm 6 quận: Châu-Thành, Tân-Uyên, Long-Thành, Sông-Bé (núi Bà Rá), Xuân Lộc và Núi Chứa Chan.

Ngày 07 tháng 7 năm 1954, ông Ngô Đình Diệm, từng làm quan triều Nguyễn thời vua Bảo Đại, sau đó làm thủ tướng cuối cùng của Quốc Gia Việt-Nam dưới chế độ Quân Chủ Bảo Đại. Ông trở thành Tổng Thống Đệ Nhất Việt-Nam Cộng-Hoà từ năm 1955, sau khi thành công trong việc phế truất vua Bảo Đại, giải tán Chánh Phủ Bảo Đại. Ngày 26-10-1955 xây dựng chính thể Cộng-Hoà Nhân-Vị và được suy tôn Tổng Thống.

THỜI ĐỆ NHẤT CỘNG-HOÀ

Ngày 22-10-1956, do Sắc Lệnh số 143/NV, ba quận bị tách rời, để lập thành các tỉnh:

- Phước-Long (Sông Bé) phía Bắc,
- Long-Khánh (Xuân-Lộc) phía Đông-Bắc,
- Bình-Tuy (núi Chứa-Chan) phía Đông-Nam.

Năm sau, lại được lần sang Gia-Định, để:

a)- Ngày 03-5-1957, với Tổng Chánh-Mỹ Thượng của quận Châu-Thành, lập ra Quận Dĩ-An.

b)- Tháng 01 năm 1959, lập thêm Quận Quảng-Xuyên, (tách khỏi quận Nhà-Bè).

Do Sắc Lệnh ngày 23-1-1959, về mạn Bắc sông Đồng-Nai, Biên-Hoà và Phước-Long bị lấn phần, để lập riêng Tỉnh Phước-Thành gồm ba quận: Phú-Giáo (vùng Phước-Hoà), Hiếu-Liêm (vùng Chánh-Hung), Tân-Uyên.

Ngày 23-9-1960, được có thêm quận Cần-Giờ của tỉnh Phước-Tuy và lập riêng Quận Nhơn-Trạch (nguyên là phần đất phía Nam của Quận Long-Thành).

Năm 1963, Quận Châu-Thành được đổi hiệu danh là Đức-Tu, đồng thời lập riêng thêm Quận Công-Thanh (tách phần đất của Đức-Tu).

THỜI ĐỆ NHỊ CỘNG-HÒA

Cuộc Cách Mạng Lật Đổ Chính Phủ Ngô Đình Diệm ngày 01 tháng 11 năm 1963 thành cộng. Nền Đệ Nhị Cộng Hoà tiếp nối nhau qua các giai đoạn từ Quốc Trưởng Dương Văn Minh (1963), Chủ Tịch Nguyễn Khánh (1964), Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu (1965), rồi đến thời kỳ của Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia (6-1965) và Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu (từ 4-1967 đến 4-1975) .

Tỉnh Phước-Thành bị giải tán, hai quận Quảng-Xuyên và Cần-Giờ trả về nguyên phương cũ, Biên-Hoà còn 6 Quận: Công-Thanh, Đức-Tu, Long-Thành, Nhơn-Trạch, Tân-Uyên và Dĩ-An.

Huỳnh H. Hiền

(Tài liệu được trích ra từ quyển Biên-Hoà Sử-Lược Toàn Biên,

Quyển Thứ I, Trần-Biên Cổ Kính của tác giả Lương Văn Lựu, xuất bản năm 1971); và nguồn tài liệu trên Internet.